TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 25-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Túy Phượng

Bà Trần Ngọc Phương

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Thái Vương Triều, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lô Văn P, sinh năm 1997, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Đ - Đ, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An); Căn cước công dân số: 040097007118; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 8/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn H và bà Ngân Thị B; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

Ngày 07/08/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (theo bản án số 359/2019/HSST), chấp hành án tại Trại giam S đến ngày 31/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 10/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án hình sự sơ thẩm số 324/2021/HS-ST, chấp hành án tại Trại giam X1, đến ngày 04/5/2023 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2024, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau); căn

cước công dân số: 095099000125; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé E và bà Võ Thị L; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

Ngày 17/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số 315/2019/HSST, chấp hành án tại Trại giam X1 đến ngày 15/01/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 29/3/2022, bị Tóa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tuyên xử 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo bản án số 97/2022/HSST, chấp hành án tại Trại giam Đ1, đến ngày 30/01/2024 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2024, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Trần Thị H1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là xã T, tỉnh Ninh Bình), vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Mạnh H2, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là xã T, tỉnh Ninh Bình), vắng mặt.

2. Ông Trương Minh T, sinh năm 1967; địa chỉ: A tổ C, khu G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Bồ Văn X, sinh năm 1983; địa chỉ: 2 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Đắc Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Đ, tỉnh Thanh Hóa), vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/9/2024, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển số 94AH-091.77 chở Lô Văn P ngồi phía sau đi từ nhà trọ của Đ tại khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương về hướng thành phố D. Đến khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày, khi Đ điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường L, đến trước địa chỉ 1 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy ông Trần Mạnh H2, sinh năm 1996, đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 47M1-709.05 chở bà Trần Thị H1, sinh năm 1993, bà H1 ngồi sau, trên

tay bà H1 cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A79 5G, màu tím nhạt. Lúc này, Đ và P nảy sinh ý định và bàn bạc chiếm đoạt chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Đ điều khiển xe mô tô chạy áp sát bên trái xe mô tô do ông H2 điều khiển, P dùng tay phải nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động trên tay bà H1 rồi Đệ tăng ga bỏ chạy về hướng phường A được khoảng 200 mét thì bị té ngã. Bà H1 truy hô "cướp, cướp", P bỏ chạy bộ theo hướng ngược lại được khoảng 05 mét thì bị bà H1 cùng người dân khống chế, bắt giữ. Lúc này, Đ nhìn thấy 02 con dao bằng kim loại để trên giỏ xe gần ba ga (chuẩn bị từ trước, nhằm mục đích phòng thân) bị rơi xuống đường nên lấy 02 con dao chạy bộ về hướng phường A được 20 mét thì bị người dân khống chế bắt giữ. Trong lúc bị khống chế, Đ đã dùng dao gây thương tích cho ông Trần Mạnh H2, ông Trương Minh T, ông Bồ Văn X và ông Nguyễn Đắc Q, để tẩu thoát nhưng không thành và bị người dân bắt giữ giao cho Công an phường B. Tại Cơ quan Công an, Đ và P khai nhận hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ:

- 02 (hai) con dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đen, dài 09cm, lưỡi dao dài 09cm, bản rộng 1,3cm, mũi dao nhọn;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển số 94AH-091.77;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A79 5G, màu tím nhạt.

Căn cứ Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản số 159 ngày 03/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A79 5G, màu tím, kiểu máy CPH2557, bộ nhớ 256G, số imel 1: 862774066976033, số imel 2: 2862774066976025 trị giá **4.000.000 đồng**.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 210/2025/KLGĐ-TTPY ngày 28/4/2025 đối với Trương Minh T kết luận: 02 vết thương vùng lưng – vai 1,3 x 0,1cm và 1,2 x 0,1cm, sẹo lành. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Minh T tại thời điểm giám định là **02%.**

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 211/2025/KLGĐ-TTPY ngày 28/4/2025 đối với Bồ Văn X kết luận: Vết thương 1/3 trên cánh tay phải 1,2 x 0,3cm, vết thương ngón III bàn tay phải 0,8 x 0,3cm, vết thương mặt trước 1/3 giữa đùi dưới 1,3 x 0,3cm, sẹo lành. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bồ Văn X tại thời điểm giám định là **03%.**

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 209/2025/KLGĐ-TTPY ngày 28/4/2025 đối với Nguyễn Đắc Q kết luận: Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái 4 x 0,3cm, sẹo lành. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đắc Q tại thời điểm giám định là **02%.**

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 207/2025/KLGĐ-TTPY ngày 28/4/2025 đối với Trần Mạnh H2 kết luận: Vết

thương vùng nách phải 6 x 0,5cm, sẹo lành. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Mạnh H2 tại thời điểm giám định là **02%.**

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 30/9/2024 tại Công an phường B xác định Lô Văn P và Nguyễn Văn Đ dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Do đó, Trưởng Công an phường B, thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lô Văn P và Nguyễn Văn Đ về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ theo quy định.

Cáo trạng số 112/CT-VKS-TA ngày 10/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn Đ tội "Cướp giật tài sản" theo khoản d, đ, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

- Lô Văn P về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản d, đ, i khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức hình phạt từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng khoản d, i khoản 2 Điều 171, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Lô Văn P mức hình phạt từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A79 5G, là tài sản của bà Trần Thị H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bà H1 là có căn cứ, bà H1 không yêu cầu gì thêm.

Đối với ông Trần Mạnh H2, ông Bồ Văn X, ông Trương Minh T và ông Nguyễn Đắc Q bị Nguyễn Văn Đ dùng dao đâm gây thương tích trong lúc khống chế Đ, qua làm việc ông H2 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường chi phí khám chữa bệnh số tiền 10.000.000đồng, ông X yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường chi phí khám chữa bệnh số tiền 1.500.000đồng, ông T yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường chi phí khám chữa bệnh số tiền 1.000.000đồng và ông Q yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường chi phí khám chữa bệnh số tiền 2.450.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận buộc các bị cáo bồi thường theo quy định.

Đối với vật chứng: 02 con dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đen, dài 09cm, lưỡi dao dài 09cm, bản rộng 1,3cm, mũi dao nhọn là công cụ bị cáo Đ dùng khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển số 94AH-091.77 là phương tiện mà bị cáo Đ sử dụng khi thực hiện hành vi phạm

tội. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô do ông Lê Minh N, sinh năm 1981, là chồng của bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992, (chị ruột của bị cáo Đ) đứng ra vay vốn ngân hàng để mua xe mô tô trên tại cửa hàng Thương Trường P cho Đ, Đ là người đứng tên chủ sở hữu xe. Qua làm việc, bà T1 khai nhận không biết việc Đ sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 94AH-091.77. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo biết lỗi, ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Minh T có yêu cầu xét xử vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại. Đối với bị hại Trần Thị H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Mạnh H2, ông Bồ Văn X và ông Nguyễn Đắc Q vắng mặt. Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 13 giờ 05 phút ngày 30/9/2024, tại khu vực trước địa chỉ 157/2 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Văn Đ có hành vi sử dụng phương tiện nguy hiểm là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển số 94AH-091.77 chạy áp sát cho Lô Văn P dùng tay phải nhanh chóng giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A79 5G, màu tím trị giá **4.000.000 đồng** của bà Trần Thị H1, khi bà H1 đang ngồi phía sau xe mô tô đang lưu thông trên đường. Hành vi của Nguyễn Văn Đ và Lô Văn P thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án, Nguyễn Văn Đ và Lô Văn P trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Quá trình tẩu thoát, bị cáo Đ còn sử dụng hung khí là dao chuẩn bị sẵn gây thương tích cho ông Trần

Mạnh H2 với tỷ lệ thương tích 02%, ông Trương Minh T thương tích 02%, ông Nguyễn Đắc Q thương tích 02% và ông Bồ Văn X 03%. Hành vi của bị cáo Đ phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lô Văn P thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích và sử dụng phương tiện xe mô tô để cướp giật tài sản nên vi phạm vào điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 112/CT-VKS-TA ngày 10/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lô Văn P về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Các bị cáo còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra các bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực làm việc để tạo ra của cải vật chất chân chính nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình, nhưng vì muốn có tiền một cách nhanh chóng mà các bị cáo phạm tội. Bản thân các bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử, có thời gian chấp hành án dài nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn giũa bản thân, làm người có ít cho xã hội. Nay lại tiếp tục phạm tội, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và cách ly các bị cáo một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Tài sản bị cáo cướp giật đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[8] Đối với các yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Trần Văn H3 số tiền 10.000.000đồng, ông Bồ Văn X số tiền 1.500.000đồng, ông Nguyễn

Đắc Q số tiền 2.450.000đồng. Riêng đối với ông Trương Minh T ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Xét, đây là sự tự nguyện của các bị cáo và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển số 94AH-091.77. Quá trình điều tra bị cáo Đ cho rằng do ông Lê Minh N là anh rể của bị cáo Đ vay vốn ngân hàng để mua xe mô tô. Tuy nhiên, hiện xe mô tô đứng tên bị cáo Nguyễn Văn Đ và đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 94AH-091.77 mang tên Nguyễn Văn Đ.

Đối với 02 con dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đen, dài 09cm, lưỡi dao dài 09cm, bản rộng 1,3cm, mũi dao nhọn là công cụ bị cáo Đ dùng khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm d, đ, i khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 58, Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 58, Điều 106 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lô Văn P.

- Điều 136, 292, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 584, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30–12–2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lô Văn P phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2024.

Xử phạt bị cáo Lô Văn P 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số loại SIRIUS, dung tích xy lanh 110cm^3, biển số 94AH-091.77, màu sơn: Đen – xám, số máy E32VE-900160; số khung RLCUE3720RY168843 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ (xe không chìa khóa, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, xe 01 kiếng).

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đen dài 09cm, lưỡi dao dài 09cm

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh)).

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lô Văn P có trách nhiệm liên đới bồi thường chi phí khám chữa bệnh cho ông Trần Mạnh H2 số tiền 10.000.000đồng; ông Bồ Văn X số tiền 1.500.000đồng; ông Nguyễn Đắc Q số tiền 2.450.000đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trương Minh T về việc không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đối với bị hại Trần Thị H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lô Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo chịu 348.750đồng án phí dân sự.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16;
- Phòng THADS khu vực 16;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phân trại tạm giam khu vực Thuận An, thuộc Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Võ Thị Thu Thảo